## NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ HỌC KỲ I

***MÔN SINH HỌC 7***

Câu 1: Trùng Giày có hình dạng: Hình khối không đối xứng giống chiếc giày.

Câu 2: Ngành Giun Dẹp gồm những đại diện: sán lá máu, sán bã trầu, sán dây.

Câu 3: Trùng Sốt rét truyền vào cơ thể người bằng con đường: truyền qua đường máu.

Câu 4: Vì sao Sứa thích nghi được với đời sống di chuyển tự do: cơ thể hình dù, lỗ miệng quay xuống dưới.

Câu 5: Giun Tròn nào kí sinh ở thực vật: Giun Rễ lúa

Câu 6: Trình bày đặc điểm chung của Ngành Ruột Khoang:

+ Cơ thể đối xứng tỏa tròn

+ Ruột dạng túi

+ Thành cơ thể có 2 lớp tế bào

+ Có tế bào gai tự vệ và tấn công

Câu 7: Động vật Nguyên Sinh có cấu tạo từ 1 tế bào.

Câu 8: Trùng Roi xanh giống tế bào thực vật ở điểm: có hạt diệp lục

Câu 9: Động vật Nguyên Sinh sống kí sinh có đặc điểm: cơ thể cấu tạo từ 1 tế bào có kích thước hiển vi, cơ quan di chuyển tiêu giảm, dị dưỡng.

Câu 10: Vẽ sơ đồ vòng đời của Sán Lá Gan:

Sán lá gan trưởng thành trứng ấu trùng có lông ấu trùng trong ốc

 trâu bò kén sán ấu trùng có đuôi

Câu 11: Trùng Kiết lị khác với trùng Biến hình ở điểm: có chân giả rất ngắn.

Câu 12: Vẽ sơ đồ vòng đời của Giun Đũa:

Giun Đũa (trong ruột người) đẻ trứng ấu trùng trong trứng thức ăn sống ruột non (ấu trùng) máu, gan, tim, phổi ruột non (giun đũa).

Câu 13: Nêu các biện pháp phòng chống Giun Tròn Kí sinh ở người:

- Vệ sinh cá nhân: rửa tay trước khi ăn sau khi đi vệ sinh, tắm gội hàng ngày, không đi chân đất, đi ủng khi tiếp xúc với nước bẩn...

- Vệ sinh trong ăn uống: ăn chín uống sôi, không ăn thịt tái, hạn chế ăn rau sống, uống thuốc tẩy giun 6 tháng 1 lần...

- Vệ sinh môi trường: dọn vệ sinh xung quanh nhà ở sạch sẽ,...

Câu 14: Thủy Tức sinh sản theo những hình thức: mọc chồi, hữu tính và tái sinh.

Câu 15: Nêu các biện pháp phòng chống Giun Sán kí sinh ở người:

- Vệ sinh cá nhân: rửa tay trước khi ăn sau khi đi vệ sinh, tắm gội hàng ngày, không đi chân đất...

- Vệ sinh trong ăn uống: ăn chín uống sôi, không ăn thịt tái, hạn chế ăn rau sống, uống thuốc tẩy giun 6 tháng 1 lần...

- Vệ sinh môi trường: dọn vệ sinh xung quanh nhà ở sạch sẽ,...

Câu 16: Nêu vai trò thực tiễn của Ngành Ruột Khoang:

+ Tạo vẻ đẹp thiên nhiên, góp phần hình thành vẻ đẹp độc đáo ở biển.

+ Nhiều loài san hô là nguyên liệu quý để làm đồ trang trí và trang sức.

+ San hô đá làm nguyên liệu vôi cho xây dựng.

+ Hóa thạch san hô góp phần nghiên cứu địa chất.

+ Làm thực phẩm có giá trị.

+ Một số loài sứa gây bỏng và độc cho con người.

+ Đảo ngầm san hô gây cản trở giao thông đường biển.